

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **106/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 31-12-2025

“V/v ly hôn và tranh chấp về con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Đông

Các Hội thẩm Nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Diệu
2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

Thư ký phiên toà: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2025/TLST–HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn và tranh chấp về con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Chí Quốc A, sinh năm 1989 (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Căn cước công dân số 066089002069 cấp ngày 03/7/2023. Nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Căn cước công dân số 066192002250. Nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn – Anh Nguyễn Chí Quốc A trình bày nội dung như sau:

Anh Nguyễn Chí Quốc A và chị Nguyễn Thị Diễm H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 08 tháng 05 năm 2011.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp, cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến gia đình luôn căng thẳng. Anh, chị đã tìm cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Xét thấy cuộc sống hôn nhân gia đình không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân được nữa, nên anh Nguyễn Chí Quốc A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm H.

Về con chung: Anh Nguyễn Chí Quốc A và chị Nguyễn Thị Diễm H có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày: 12/12/2011 và cháu Nguyễn Uyên T1, sinh ngày: 05/05/2014. Hiện nay 02 cháu đang sống cùng với mẹ là chị Nguyễn Thị Diễm H, nên khi ly hôn anh Quốc A đồng ý giao 02 cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Anh Quốc A và chị H tự thỏa thuận và anh Quốc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Chí Quốc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk phát biểu như sau:

- *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự (nguyên đơn, bị đơn): Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Chí Quốc A về việc yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm H. Về con chung: Giao 02 cháu là Nguyễn Anh T, sinh ngày: 12/12/2011 và cháu Nguyễn Uyên T1, sinh ngày: 05/05/2014 cho chị Nguyễn Thị Diễm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Chí Quốc A được thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu

Toà án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Chí Quốc A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Chí Quốc A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Chí Quốc A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm H, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn và tranh chấp về con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Chí Quốc A vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Quốc A và chị H là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí Quốc A và chị Nguyễn Thị Diễm H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 08 tháng 05 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh Quốc A và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp, cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến gia đình luôn căng thẳng. Anh, chị đã tìm cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Cuộc sống hôn nhân gia đình không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Chí Quốc A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm H.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc chị H không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng đã thể hiện việc chị H không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Chí Quốc A và chị Nguyễn Thị Diễm H đã trầm trọng mà không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Chí Quốc A là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Anh Nguyễn Chí Quốc A và chị Nguyễn Thị Diễm H có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày: 12/12/2011 và cháu Nguyễn Uyên T1, sinh ngày: 05/05/2014.

Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án Toà án không lấy được ý kiến của 02 cháu Nguyễn Anh T và cháu Nguyễn Uyên T1 về nguyện vọng sống với chị H, nhưng đây không phải là căn cứ để Toà án đình chỉ hay tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Hiện nay 02 cháu Nguyễn Anh T và cháu Nguyễn Uyên T1 do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Quốc A đồng ý giao hai cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy các cháu đều là con gái, còn nhỏ, vẫn đang trong độ tuổi phát triển và để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của các cháu nên cần giao cháu 02 cháu Nguyễn Anh T và cháu Nguyễn Uyên T1 cho chị Nguyễn Thị Diễm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là hoàn toàn phù hợp.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà chị H vắng mặt, không thể làm rõ được chị H có nguyện vọng yêu cầu anh Quốc A phải cấp dưỡng nuôi con hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này các bên có tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H có thể khởi kiện bằng một vụ án Hôn nhân và gia đình khác khi có đơn yêu cầu.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Chí Quốc A không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Chí Quốc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận đơn khởi kiện về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Chí Quốc A.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí Quốc A được ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm H.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày: 12/12/2011 và cháu Nguyễn Uyên T1, sinh ngày: 05/05/2014 cho chị Nguyễn Thị Diễm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Anh Nguyễn Chí Quốc A có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H vắng mặt, không thể làm rõ được chị H có nguyện vọng yêu cầu anh Quốc A phải cấp dưỡng nuôi con hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này các bên có tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H có thể khởi kiện bằng một vụ án Hôn nhân và gia đình khác khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Chí Quốc A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí: Anh Nguyễn Chí Quốc A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Quốc A đã nộp theo biên lai thu số 0001758 ngày 08 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- P. NVKT&THA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường T, tỉnh Đắk Lắk;
- (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 11/5/2011 của UBND phường T, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thị Đông